

Số: 65/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 37/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Tần Thị P, sinh năm 2001

CCCD số: 0043010000xxx

Anh Mai Anh T, sinh năm 1997

CCCD số: 038097018xxx

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Mai Anh T và chị Tần Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18 tháng 11 năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Mai Anh T và chị Tần Thị P xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh Mai Anh T và chị Tần Thị P có 01 con chung là cháu Mai Thế D, sinh ngày 16/9/2019.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Mai Thế D cho anh Mai Anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tần Thị P không phải cấp dưỡng cho con.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Anh Mai Anh T và chị Tần Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Mai Anh T và chị Tần Thị P mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Anh T và chị Tần Thị P.

- *Về con*: Công nhận anh Mai Anh T và chị Tần Thị P có 01 con chung là cháu Mai Thế D, sinh ngày 16/9/2019.

Công nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao cháu Mai Thế D cho anh Mai Anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Chị Tần Thị P có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng chị P không được lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tần Thị P không phải cấp dưỡng cho con.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Mai Anh T và chị Tần Thị P không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Anh T và chị Tần Thị P mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Mai Anh T, chị Tần Thị P đã nộp theo Biên lai thu số 0000891 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh Mai Anh T và chị Tần Thị P đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 5 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa ;
- UBND xã Nga Sơn; tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lường Thị Hoa

